

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **230/2022/HS-ST**
Ngày: 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Hiếu;

2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 bằng hình thức trực tuyến đối với bị cáo:

Trần Ngọc K (tên gọi khác: không có), sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: ấp R, xã H, Thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: 74 Đ, xã P1, huyện N1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2022 tại nhà tạm giữ công an huyện N cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc K là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, H2 (chưa rõ lai lịch) nhắn tin qua zalo với K hỏi mua ma túy với giá 7.400.000 đồng, K đồng ý và hẹn H2 đến khu vực ấp T, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai để giao bán ma túy và nhận tiền. Sau đó, K mua của người đàn ông (chưa rõ lai lịch) 03 gói ma túy với giá 7.100.000 đồng để bán lại cho H2. K cất giấu 03 gói ma túy vào trong hộp giấy rồi điều khiển xe mô tô 64B1-345.07 đến khu vực đoạn đường T1 thuộc ấp T, xã P2, huyện N. Đến 10 giờ cùng ngày, khi K đang chờ giao bán ma túy cho H2 thì bị lực lượng Công an huyện N kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

+ 03 gói nylon được hàn kín một đầu, một đầu có khóa bóp, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 túi giấy màu nâu; 01 hộp giấy màu xanh đen;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen sử dụng vào việc phạm tội;

+ 01 xe mô tô biển số 64B1-345.07.

Tại Bản Kết luận giám định số 1421/KL-KTHS, ngày 06/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 15,0969 gam, loại: Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 15,0300 gam (Bút lục 16).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 07/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đồng thời xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Ngọc K mức án từ 09 năm đến 10 năm tù giam.

+ Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64B1-345.07, K khai mượn của Nguyễn Hoàng Quốc T2. Qua xác minh thì không rõ nhân thân lai lịch của Tú và chủ sở hữu xe tên Lê Hồng C (sinh năm 1981), ngụ tại ấp A, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với chị C, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong số 1421/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ 01 túi giấy màu nâu; 01 hộp giấy màu xanh đen là tang vật vụ án.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen của Trần Ngọc K sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 64/CT.VKS-NT ngày 06/4/2022. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời Ki người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào lúc 10 giờ ngày 30/6/2022, Trần Ngọc K mang 03 gói ma túy có khối lượng 15,0969 gam, loại Methamphetamine đến khu vực đoạn đường T1 thuộc ấp T, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai để bán cho H2 (chưa rõ lai lịch) nhưng chưa bán được thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Như vậy, mục đích của bị cáo K mua và tàng trữ chất ma túy nhằm để bán trái phép cho người khác. Tuy nhiên, bị cáo chưa thực hiện được hành vi bán ma túy thì đã bị bắt là nằm ngoài dự tính ban đầu của bị cáo. Bị cáo K có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó bản Cáo trạng số 218/CT.VKS-NT ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc K về tội danh và áp dụng điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Ngọc K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt phù hợp quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là sinh viên, có trình độ học vấn cao và nhận thức của bị

cáo biết rất rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người khi sử dụng và việc mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã mua ma túy để bán lại cho con nghiện cho thấy bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, hiện nay tệ nạn mua bán, tàng trữ sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội chưa đạt phù hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cải tạo tốt để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, riêng mức hình phạt chỉ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 64B1-345.07, K khai mượn của Nguyễn Hoàng Quốc T2. Qua xác minh thì không rõ nhân thân lai lịch của Tú và chủ sở hữu xe tên Lê Hồng C (sinh năm 1981), ngụ tại ấp A, xã L, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với chị C, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

+ Về biện pháp tư pháp:

- Mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong số 1421/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi giấy màu nâu; 01 hộp giấy màu xanh đen là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen của Trần Ngọc K sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc K (tên gọi khác: không có) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 15; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

- **Bị cáo Trần Ngọc K** (tên gọi khác: Không có) – **08 (tám) năm tù giam**, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong số 1421/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) và 01 túi giấy màu nâu; 01 hộp giấy màu xanh đen là tang vật vụ án.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen của Trần Ngọc K sử dụng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng, tài sản trên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/11/2022)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị cáo Trần Ngọc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS,THA,CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí